

Bản án số: 25/2019/HS-PT

Ngày 20-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Ương.

Các Thẩm phán: Ông Mã Văn Quân,

Ông Nông Hà Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:

Bà Nông Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo Long Văn T và Trương Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2019/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Long Văn T- sinh ngày 03-9-1999 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Xóm C, xã V, huyện Q, tỉnh Cao Bằng ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Long Văn Ch, sinh năm 1968 và bà Nông Thị Ch1, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 04/01/2019 và được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/01/2019 đến ngày 15/3/2019; có mặt.

2. Trương Văn H - sinh ngày 09-12-1996 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Ng, xã Th, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn C - sinh năm 1965 và con bà Chu Thị Th - sinh năm 1966; Có vợ là Long Thị B - sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 04/01/2019 và được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/01/2019 đến ngày 15/3/2019; có mặt.

- **Người bào chữa:** Ông Vương Bá Hùng - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Vương Bá Hùng - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng (bào chữa cho các bị cáo Long Văn T và Trương Văn H theo yêu cầu của các bị cáo). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29-12-2019, Long Văn T và Trương Văn H đi xe mô tô đến khu vực mốc 709 Việt Nam- Trung Quốc thuộc địa phận xóm X, xã Th, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, mua 08 hộp pháo Trung Quốc với mục đích mang về bán lại để kiếm lời. Khi đang đi trên đường mang pháo đi bán, đến địa phận xóm R, xã T, huyện A, tỉnh Cao Bằng thì bị Công an huyện A phát hiện bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Ngày 28-12-2019, bị cáo T đã dùng điện thoại di động nhắn tin qua mạng Zalo cho bị cáo H, rủ đi mua pháo nhưng H trả lời là không có tiền. Ngày 29-12-2019, T gọi điện rủ H đi mua pháo về bán kiếm lời, tiền để mua pháo sẽ do T bỏ ra trước, sau khi bán được thì tiền lãi chia đôi, tiền gốc sẽ trả lại cho T. Sau khi H đồng ý, T đã vay của bà Lương Thị P (là người cùng xóm) số tiền là 200 NDT (Hai trăm nghìn đồng) rồi gọi điện thoại di động qua mạng Wechat cho người phụ nữ Trung quốc (tên là U) để đặt mua pháo. Sau đó, T dùng xe mô tô đến đón H, rồi cùng H đến khu vực mốc 709 Việt Nam- Trung Quốc, mua với bà U được 08 hộp pháo, với giá là 200 NDT. Sau khi mua được pháo, cả hai quay về nhà T, lấy giấy dán tường dán xung quanh thùng đựng pháo để tránh bị phát hiện. T và H đi xe mô tô biển kiểm soát 11Z2-0xxx chở theo thùng pháo đến xóm R, xã T, huyện A, để bán cho người tên L1 mà trước đó T đã liên hệ trước qua điện thoại. Khi vừa đến nơi thì L1 và H bị Công an huyện A phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng bao gồm 01 thùng các tông chứa pháo, 01 xe mô tô biển kiểm soát 11Z2-0xxx và 02 điện thoại di động đã qua sử dụng.

Ngày 29-12-2018, cơ quan điều tra Công an huyện A đã tiến hành cân xác

định trọng lượng tang vật là 08 hộp pháo là vật chứng của vụ án có trọng lượng tịnh là: 11,4kg (Mười một phẩy bốn ki lô gam).

Tại Kết luận giám định số 01/C09-P2 ngày 02-01-2019 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị đốt có tiếng gây nổ)”.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT- VKSHA ngày 13-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Long Văn T và Trương Văn H về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2019/HS-ST ngày 24-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

- Tuyên bố: Các bị cáo Long Văn T và Trương Văn H phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo:

+ Xử phạt bị cáo Long Văn T: 16 (mười sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-12-2018 đến ngày 04-01-2019 nên bị cáo Long Văn T còn phải chấp hành 15 (mười năm) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trương Văn H: 12 (mười hai) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-12-2018 đến ngày 04-01-2019 nên bị cáo Trương Văn H còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02-5-2019, các bị cáo Long Văn T và Trương Văn H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Long Văn T, Trương Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Các bị cáo cho rằng tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được hưởng án treo. Các bị cáo đều khai nhận do nhận thức pháp luật hạn chế, nên bị cáo Long Văn T đã đi vay tiền và rủ bị cáo Trương Văn H cùng đi mua pháo Trung Quốc về để bán kiếm lời. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm ổn định, bố mẹ thường xuyên ốm đau. Các bị cáo đều chấp hành tốt pháp luật, quy định tại nơi cư trú, phạm tội lần đầu. Xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/5/2019 các bị cáo Long Văn T, Trương Văn H đều kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo được gửi trong thời hạn kháng cáo, có nội dung đầy đủ theo quy định. Do vậy, đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

Về nội dung kháng cáo, bị cáo Long Văn T, Trương Văn H đều kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Hành vi mua 11,4 kg pháo để mang đi bán lại kiếm lời của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Long Văn T 16 tháng tù; xử phạt bị cáo Trương Văn H 12 tháng tù là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng.

Người bào chữa Vương Bá Hùng trình bày luận cứ bào chữa cho hai bị cáo: Các bị cáo Long Văn T và Trương Văn H đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Mục đích mua pháo về bán để kiếm thêm thu nhập phụ giúp gia đình; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; hậu quả xảy ra không lớn; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình các bị cáo có giấy chứng nhận hộ nghèo. Mong HĐXX cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Long Văn T, Trương Văn H đều nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo Long Văn T, Trương Văn H tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, khối lượng pháo thu giữ được của các bị cáo là 11,4kg, bị bắt quả tang khi đang mang đi bán. Kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự - Bộ

Công an xác định các mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ và pháo mang đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Hành vi mua bán trái phép pháo của các bị cáo T và H đã phạm tội: “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[2]. Đối với kháng cáo của các bị cáo:

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Long Văn T 16 tháng tù; xử phạt bị cáo Trương Văn H 12 tháng tù. Hình phạt này chỉ ở mức khởi điểm, trên khởi điểm của khung hình phạt mà các bị cáo bị xét xử và không nặng. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo, cũng không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Không chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa đề nghị cho các bị cáo hưởng án treo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo Long Văn T, Trương Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Long Văn T, Trương Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2019/HS-ST ngày 24-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Long Văn T, Trương Văn H.

- Xử phạt bị cáo Long Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù về tội: “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. (được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-12-2018 đến ngày 04-01-2019).

- Xử phạt bị cáo Trương Văn H: 12 (mười hai) tháng tù về tội: “ Buôn bán hàng cấm” Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-12-2018 đến ngày 04-01-2019).

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Long Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Trương Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện A;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Ương

